

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-PT
Ngày 02-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiếm

Ông Vi Đức Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo Trần Thị M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Thị M, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1955 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; tạm trú: Đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); chồng: Không có, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2008/HS-ST ngày 27-6-2008 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ ngày 26-11-2019 đến ngày 29-11-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại; có mặt

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26-11-2019, Trần Thị H đến nhà Trần Thị M chơi, thấy Lê Trung K đang ngồi đánh cờ trước cửa động N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn nên gọi điện thoại rủ Lê Trung K vào nhà Trần Thị M uống nước rồi cả ba rủ nhau đi vào trong gian bếp đánh bài Tú lơ khơ dưới hình thức rút xì thắng thua bằng tiền. Đến khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Q và Vũ Trường S tự đến cùng tham gia đánh bạc. Trần Thị M thu của Lê Trung K, Nguyễn Văn Q, Trần Thị H, Vũ Trường S mỗi người 50.000 đồng gọi là tiền hồ nhằm để phục vụ tiền cơm, nước. Đến 10 giờ 40 phút cùng ngày thì bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang. Quá trình đánh bạc, Trần Thị M có 200.000 đồng là tiền hồ thu của 04 bị cáo còn lại, sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc nhưng thua hết, khi bị bắt bị tạm giữ 100.000 đồng (không sử dụng vào mục đích đánh bạc); Nguyễn Văn Q mang theo khoảng 9.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi thua khoảng 300.000 đồng, khi bị bắt bị tạm giữ 8.184.000 đồng trên người (không sử dụng vào mục đích đánh bạc); Trần Thị H mang theo khoảng 2.100.000 đồng trong người, sử dụng khoảng 600.000 đồng để đánh bạc, chơi thua hết, khi bị bắt bị tạm giữ 1.430.000 đồng trên người (không sử dụng vào mục đích đánh bạc); Lê Trung K mang theo 7.500.000 đồng, sử dụng 2.500.000 đồng để đánh bạc, thắng khoảng 600.000 đồng, khi bị bắt bị tạm giữ 5.000.000 đồng trên người (không sử dụng vào mục đích đánh bạc); Vũ Trường S mang theo khoảng 6.000.000 đồng, sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc, thắng khoảng 300.000 đồng, khi bị bắt bị tạm giữ 5.200.000 đồng trên người (không sử dụng vào mục đích đánh bạc).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 20-4-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Thị M 08 (tám) tháng tù về tội Đánh bạc. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với 04 bị cáo khác, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Thị M có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo Trần Thị M về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đánh giá đúng nhân thân, vai trò của bị cáo trong vụ án để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp Đơn xin chứng nhận có xác

nhận của cơ quan có thẩm quyền thể hiện bị cáo luôn chấp hành đường lối chính sách của Nhà nước và Đơn xin xác nhận về việc bị cáo có đóng góp ủng hộ để thăm hỏi, giúp đỡ các hộ khó khăn trong thời gian dịch bệnh Covid-19 vừa qua, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Xét thấy, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 20-4-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Do đó, có căn cứ để xác định: Ngày 26-11-2019, bị cáo Trần Thị M cùng 04 bị cáo khác là Nguyễn Văn Q, Trần Thị H, Lê Trung K, Vũ Trường S đã thực hiện hành vi sát phạt nhau bằng tiền, dưới hình thức chơi bài tú lơ khơ “rút xì”. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.020.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thị M về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Mức hình phạt của Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp: Đơn xin chứng nhận thể hiện Công an phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xác nhận bị cáo tuổi cao, luôn chấp hành đường lối, chính sách của Nhà nước, có thể xem xét xử lý án treo, cải tạo tại địa phương. Và Đơn xin xác nhận thể hiện Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xác nhận về việc bị cáo có đóng góp, ủng hộ để thăm hỏi, giúp đỡ các gia đình chính sách, hộ khó khăn trong thời gian dịch bệnh Covid-19. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại cấp phúc thẩm mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy, mặc dù bị cáo đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích, tính đến ngày bị cáo phạm tội (ngày 26-11-2019) đã nhiều năm (trên 10 năm), tội phạm mới mà bị cáo đã thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân bị cáo cũng đã nhiều tuổi; trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; có nơi thường trú

cụ thể, rõ ràng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Thị M; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 20-4-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Trần Thị M, cụ thể như sau:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Thị M 08 (tám) tháng tù; cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 02-7-2020.

Giao bị cáo Trần Thị M cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Thị M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADSTP L, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hoa

